

TÙY DUYÊN BẤT BIẾN

TẤT NIÊN NĂM QUÍ HỢI 1984

Sáng mai là ngày Tết Nguyên Đán, chúng ta bắt đầu vào ngày mừng một của năm Giáp Tý, đêm nay chúng ta chờ đón Giao thừa. Đầu tiên tôi đọc và giải thích cho quý vị nghe hai bài kệ của Thiền sư Thiện Chiếu ở Phần Dương (đời thứ năm dòng Lâm Tế) vì hai bài kệ này có liên hệ đến năm Giáp Tý. Nhưng trước khi đọc hai bài kệ, tôi muốn thuật lại vài điểm đặc sắc của ngài Thiện Chiếu.

Thuở ấy Ngài là một vị đặc sắc nên người đời gọi Ngài là sư tử Phần Dương và cũng vì thế nên hành động của Ngài có những điểm mà thiên hạ không chấp nhận nổi. Dưới hội Ngài cả thầy là năm trăm chúng, đến ngày giỗ mẹ, Ngài sai đệ tử đi mua một ít thịt cá và một chai rượu về cúng giỗ. Cúng xong, Ngài mời chúng: “Thời các huynh đệ cùng tôi lên ăn.” Toàn chúng đều ngần ngại, họ nghe Ngài là một vị đức hạnh nổi tiếng, nay Ngài lại mời ăn thịt, uống rượu nên không ai dám lên, chỉ có một mình Ngài lên ngồi ăn uống đờng hoàng. Sau bữa giỗ thịt rượu đó, năm trăm chúng đi gần hết, chỉ còn lại có tám người, trong đó có ngài Từ Minh. Khi chúng đi hết, Ngài bảo: “Ta chỉ tốn có một bữa rượu thịt mà tổng hết mấy trăm người!” Sau này nổi pháp ngài Từ Minh có hai vị lỗi lạc, là ngài Dương Kỳ và ngài Hoàng Long Huệ Nam và tông Lâm Tế chia làm hai nhánh Hoàng Long và Dương Kỳ tức là Lâm Tế chánh tông và Lâm Tế gia phổ. Như vậy chúng ta thấy Ngài là một nhân vật kỳ đặc, Ngài biết chúng nghe danh Ngài mà đến, chớ không hiểu Ngài, nên Ngài thí nghiệm một lần thử xem, vừa thí nghiệm là chúng bỏ đi hết, chỉ có Từ Minh biết ở lại và những người biết như vậy sau mới kế thừa được.

Triều Tống có một vị thuộc hàng Vương tước mời Ngài về kinh đô trụ trì, Ngài từ chối không đi, Sư nói rằng: “Ngài không đi thì con ở đây luôn vì con về sẽ bị tội.” Ngài bảo: “Chi mà khổ vậy! Thôi về trước ta có đường đi sau.”

Sư vừa đi, Ngài họp chúng lại bảo: “Nay ta phải đi, trong chúng có ai theo ta được không?” Có một vị tăng đứng ra thưa: “Con theo Hòa thượng được.”

Ngài hỏi: Con đi một ngày mấy dặm?

Thưa: Con đi một ngày năm mươi dặm.

Ngài nói: Chưa theo ta được.

Người thứ hai đứng ra thưa: Con xin theo Hòa thượng.

Hỏi: Người đi ngày mấy dặm?

Thưa: Con đi ngày bảy mươi dặm.

Ngài bảo: Người cũng chưa đủ sức theo ta.

Cuối cùng thị giả đứng ra thưa: Con xin theo Hòa thượng.

Hỏi: Người đi ngày được mấy dặm?

Thị giả thưa: Hòa thượng đến đâu con đến đó.

Ngài ngồi kiết già trước chúng nói: “Ta đi đây nghe”, rồi Ngài tịch, thị giả đứng khoanh tay tịch theo.

Đây là tôi nói vài chuyện đặc biệt của ngài Phần Dương. Hôm nay tôi đọc lại hai bài kệ của Ngài làm trong ngày Tết Nguyên Đán năm Giáp Tý.

Bài thứ nhất

Như kim châu Giáp Tý,
Thục khả tri sanh tử,
Tứ đại mộng trung âu,
Nhất thân diệp thượng thủy,
Phù vân bất cửu đình,
Cam giá khởi trường mỹ,
Duy hữu nhất linh quang,
Khoáng kiếp hà tăng trụ.

Bài thứ hai

Như kim lục thập nhất,
Bạch phát tương thô xuất,
Huyễn chất tử phù vân,
Không tâm đồng Tổ Phật,
Xuân lai bất tiện hoa,
Thu khứ khởi hiềm vật,
Cánh dữ tam thập niên,
Miết nhiên như điện phát.

Tôi giải thích từng câu, từng đoạn cho quý vị thấy. Như kim châu Giáp Tý là tôi nay giáp một vòng Giáp Tý. Giáp một vòng Giáp Tý là bao nhiêu

năm? Sáu mươi năm. Thực khả tri sanh tử: Ai có thể biết được sanh tử.

Tứ đại mộng trung âu: Thân tứ đại này chẳng khác bọt nước trong giấc mơ. Mơ đã là dối rồi, bọt nước trong giấc mơ còn dối tới bực nào! Quý vị nghĩ như chúng ta đang thức, thấy bọt nước, chạm tới nó vỡ ngay phải không? Thế mà Ngài nói thân tứ đại này như là bọt nước trong giấc mơ thì nó như thế nào? Vậy mà chúng ta chấp nó, xem nó như là tối thượng!

Nhất thân diệp thượng thủy: Một thân này như chiếc lá trôi trên dòng nước. Quý vị đi qua những dòng sông, hoặc suối nước chảy, có chiếc lá vàng theo gió đưa rơi trên mặt nước, chiếc lá trên mặt nước như thế nào? Nó trôi giạt tấp vào nơi này, nơi kia rồi rã ngoài cồn, ngoài bãi, không có nghĩa lý gì cả. Thân này như chiếc lá trôi trên mặt nước chẳng ra gì.

Phù vân bất cửu đình: Thân này chẳng khác nào đám mây nổi, không có dừng lâu, nó chỉ tạm bợ lúc hợp, lúc tan.

Cam giá khởi trường mĩ: Cam giá nghĩa là mía nhưng cũng có nghĩa là đường. Đường đâu có ngon hay ngọt mãi, tỉ dụ như quý vị ngậm một viên kẹo hay nhai một miếng mứt, nó ngọt trong vòng năm ba phút thôi, nó không còn mãi.

Duy hữu nhất linh quang, khoáng kiếp hà tăng trụ: Linh là linh tri, quang là sáng suốt, khoáng kiếp là muôn kiếp. Chỉ có một linh tri sáng suốt nhiều kiếp đâu từng bị rơi mất.

Nhìn qua bài kệ, quý vị thấy gì? Đầu tiên Ngài tả thân của Ngài hiện được giáp vòng Giáp Tý tức là được sáu mươi hay sáu mươi một tuổi, như vậy mà ai biết được rõ ràng lẽ sanh tử. Thân tứ đại này thật như hòn bọt trong giấc mơ, như chiếc lá trôi giữa dòng sông không có nghĩa lý gì, như một đám mây nổi trong hư không, như một miếng đường nhai nuốt rồi mất chớ không có gì bền lâu. Để thấy cuộc sanh tử là vô thường, là tạm bợ như mây nổi, như bọt nước, như chiếc lá rơi trên dòng sông không có gì lâu bền, không có gì quý báu, nhưng chúng ta lại thấy nó quý, thấy nó bền nên sân si chấp ngã đủ thứ ... Vậy cái quý báu lâu bền là cái gì? Đây Ngài dạy: Chỉ có một linh tri sáng suốt, tức là cái biết rất thanh tịnh sáng suốt, muôn kiếp chưa bao giờ bị mất, bị tan hoại. Như vậy trong hai cái chúng ta chọn cái nào? Một cái như hòn bọt trong giấc mơ hay như chiếc lá rơi trên mặt nước và một cái sáng suốt muôn đời, muôn kiếp chưa từng hoại, chưa từng mất, chúng ta chọn cái nào? Nếu ôm giữ một hòn bọt trong giấc mơ thì thật là khôn hay thật là không khôn? Thế chúng ta cần thấy rõ việc sanh tử như Ngài dạy. Việc sanh tử tạm bợ như hòn bọt trong giấc mơ, như chiếc lá

rơi trên mặt nước, như đám mây trên bầu trời, như một miếng ngon nuốt qua rồi mất không có bền, không có lâu; cái không bền lâu mà bám vào đó để sân si, để tạo nghiệp, thật không biết phải nói sao? Trong khi ấy chúng ta lại có một cái linh tri hằng sáng suốt muôn đời không bao giờ hao mất, tại sao không sống với cái đó mà lại bám vào cái kia? Xét kỹ nếu khôn chúng ta sẽ chọn cái nào? Thế nên giữ gìn thân tứ đại cho là quý báu, Phật gọi đó là vô minh. Biết rõ thân tứ đại như bọt nước, như chiếc lá rơi v.v... đó là tỉnh, là giác và sống được với cái không bao giờ bị suy hao, không bao giờ bị tan rã, đó mới là người được thoát khỏi sanh tử. Vậy mục đích chúng ta tu là để làm gì? Có người nào nói: Tôi vào chùa tu để có cơm ăn, áo mặc, ấm no khỏi cực, có như thế không? Chúng ta tu là cốt để giác ngộ, để thoát ly sanh tử. Nhưng giác ngộ điều gì? Tức là phải thấy rõ thân này như hòn bọt, như chiếc lá rơi, như áng mây nổi không bền, không trường cửu và phải thấy rõ nơi mình có một cái trường cửu bất sanh bất diệt, sống với cái đó, đừng chấp lấy cái kia. Trái lại nếu quên cái đó mà chấp lấy thân bọt nước này đó thật là chưa thoát khỏi vô minh! Tóm lại bài kệ này chúng ta thấy rõ Ngài dạy chúng ta phải tỉnh giác biết cái nào tạm bợ, cái nào lâu dài để chọn lấy mà sống. Biết chọn như thế, sống như thế là chúng ta tu. Việc tu không có gì lạ, nó rất đơn giản. Xưa nay chúng ta cứ nghĩ tu là tụng kinh nhiều, bái sám lắm, niệm Phật phải đủ mấy trăm chuỗi v.v... nhưng sự thật tu là có trí tuệ thấy rõ cái giả đừng làm, biết cái thật để sống, đó là tu. Cái thật không hoại, không hoại tức là không sanh tử; trái lại cái giả thì nát, giờ này nát rồi tụ lại giờ sau, giờ kia nát tụ lại giờ khác, cứ như thế mà tụ tán ... bám vào cái tụ tán đó thì luân hồi muôn kiếp không cùng. Thế nên bài kệ này là một lời nhắc nhở quý giá của Ngài vào đầu năm.

Đến bài thứ hai, “Như kim lục thập nhất” là nay tôi sáu mươi một, sáu mươi một là tính theo âm lịch. “Bạch phát tương thời xuất” là tóc bạc đầy nhau trôi ra. Chúng ta thấy Ngài dùng chữ cũng hay, chữ thôi là đầy, xuất là trôi ra. Ngày hôm qua chúng ta cạo tóc sạch rồi, hôm nay chúng đầy nhau trôi ra nữa, cũng bạc trắng!

“Huyễn chất tỷ phù vân, không tâm đồng Tổ Phật”, thân huyễn chất này giống như mây nổi, không có gì thật cả, nếu được không tâm thì đồng với Tổ Phật. Ngài luôn luôn nêu cho chúng ta thấy cái giả rồi đưa đến cái thật. Nếu chúng ta bám vào thân huyễn chất thì thân huyễn chất như mây nổi không có gì là lâu bền. Không tâm tức là không tất cả những tâm thị phi, thiện ác, hay dở, tốt xấu v.v..., được như thế thì đồng với Tổ Phật.

“Xuân lai bất tiện hoa, thu khứ khởi hiềm vật”. Nếu được không tâm rồi thì mùa xuân đến chúng ta không chê hoa này đẹp, hoa kia xấu, mùa

thu về cũng không khởi niệm trách cây này lá vàng,
cây kia khô héo...

“Cánh dử tam thập niên, miết nhiên như điện phát”, lại so sánh với năm ba mươi tuổi, nhớ lại bỗng dưng như điện chớp. Sáu mươi mốt tuổi nhớ lại thuở ba mươi tuổi như là điện chớp, không có gì lâu dài. Quý vị thấy Ngài nhắc cho chúng ta thấy hiện tượng già của Ngài, khi Ngài sáu mươi mốt tuổi, bao nhiêu tóc bạc ở trong đây ra từ từ. Tóc bạc đã trôi ra tức nhiên biết thân này không bền nên nói thân chất huyền như mây nổi. Nay phải làm sao? Phải không tâm mới đồng với Phật Tổ. Không tâm là bao nhiêu vọng tưởng đều buông sạch, khi ấy chúng ta đồng với Phật Tổ, chớ không có gì khác. Nếu không tâm rồi thì không còn thích vật này, ghét vật kia nữa, nếu còn ưa ghét thì chưa phải là không tâm. Chợt nhớ lại thuở nào ba mươi tuổi và hiện nay sáu mươi mốt tuổi, thật ra như một luồng điện chớp. Quý vị thử ôn lại xem, nếu người năm mươi tuổi thì nhớ lại thuở hai mươi lăm tuổi đến nay, lâu hay là mau? Trên quãng đường sống thì thấy dài, nhưng qua rồi nhớ lại thì rất ngắn, thế nên biết nó không lâu bền. Tôi tạm dịch hai bài tụng:

Bài thứ nhất: Sáng Tết

Nay tôi vòng Giáp Tý,
Ai biết được sanh tử,
Bốn đại bọt trong mơ,
Một thân lá trên nước,
Mây nổi chẳng dừng lâu,
Cây mía nào ngọt mãi,
Chỉ có một linh quang,
Nhiều kiếp đâu từng mất.

Bài thứ hai:

Nay tôi sáu mươi mốt,
Tóc bạc đuổi nhau điếm,
Chất huyền dường mây trôi,
Tâm không đồng Tổ Phật,
Xuân đến chẳng chê hoa,
Thu về nào ghét vật,
Lại cùng năm ba mươi,

Bỗng nhiên như điện chớp.

Tóm lại hai bài kệ của ngài Phần Dương nhắc cho chúng ta ý nghĩa của năm Giáp Tý và cho chúng ta thấy rõ mục đích của người học đạo là thoát khỏi sanh tử luân hồi. Mỗi khi năm cũ qua, năm mới đến thiên hạ vui mừng chào xuân, còn chúng ta vui mừng chào cái gì? Chào cái sắp chết phải không? Mỗi một năm đến là cái chết đến gần, cái chết đến gần thì vui mừng chào ta sắp chết! Vậy thì vui mừng chào sắp chết chúng ta phải làm gì cho có ý nghĩa thâm trầm hơn? Nếu chúng ta biết rõ thời gian trôi mau, năm cũ qua năm mới đến cứ thế mà chòng chát đến một ngày chúng ta phải ra đi, thân tứ đại phải tan nát thì đối với người tu chân chánh không phải là mừng xuân mà phải mừng điều gì? Nếu là người thấy đạo thì mừng mình được thấy đạo, nếu người chưa thấy đạo thì tui rằng một năm trôi qua suông mà cái chết gần kề. Người xưa một ngày qua chưa thấy đạo còn khóc thay, huống nữa là chúng ta một năm qua chưa thấy đạo lại mừng cái gì? Thế nên nhìn trên phương diện đạo lý, một năm qua nhưng công phu tu hành của mình chưa ra gì thì thật là một điều đáng hổ thẹn buồn tủi. Song không lẽ vì thế vào cuối năm chúng ta lại khóc phải không? Chúng ta cũng gượng vui, vui với một niềm hứa hẹn: Thôi năm qua đã lỡ, có hối cũng không làm gì được, hãy chuẩn bị cho năm tới, phải hứa hẹn rằng trong năm tới mọi việc sẽ đẹp hơn, sáng sủa hơn. Chúng ta đặt mục đích: Thứ nhất là chúng ta sẽ tiến hơn năm cũ về đạo đức, thứ hai là chúng ta phải nỗ lực hơn năm cũ, thứ ba là có thể chúng ta sẽ sáng được đạo. Đó là nguồn vui, là hy vọng của năm mới; đừng nghĩ rằng năm tới cũng như năm nay vì như thế thì thật là đáng buồn. Nếu cứ nghĩ năm tới cũng như năm nay và năm tới nữa cũng như thế thì cuộc đời là một con số không, thật là uổng một kiếp! Thế nên chúng tôi thấy quý vị cũng như chúng tôi, lý đáng chúng ta phải buồn vì chúng ta đã mất một năm rồi mà công phu chưa đến đâu, song chúng ta sẽ hy vọng để tự an ủi, hy vọng năm tới chúng ta sẽ tiến bộ hơn, nỗ lực hơn và thành công hơn trên đường tu. Đó là ý nghĩa thâm trầm của cuộc tiễn năm cũ và chào đón năm mới. Nếu không như thế thì tiễn năm cũ trở thành vô nghĩa, chào đón năm mới cũng không lợi ích gì. Đây là tôi nhắc để quý vị cùng chúng tôi đồng tu đồng tiến.

*

Đến phần thứ hai là phần tôi đã từng nói chuyện với một số ít Tăng Ni và cư sĩ trong những ngày trước, hôm nay tôi nói rộng cho tất cả nghe để chúng ta có một lối đi, hay một con đường tu hành, khiến năm tới chúng ta được nhiều an vui. Đề mục chúng tôi sẽ nói với quý vị là y cứ vào hai câu thơ của ngài Lâm Tế:

“Tùy duyên tiêu cựu nghiệp,

Nhậm vận trước y xiêm.”

Khi Ngài thấy đạo rồi, trên đường tu Ngài không tu lãng xăng như chúng ta, Ngài chỉ nói rằng: “Tùy duyên tiêu cự nghiệp”, tức là tùy duyên để những nghiệp cũ hết; “Nhậm vận trước y xiêm”, tạm dịch là hồn nhiên mặc áo xiêm, nghĩa là trong khi ăn cơm, mặc áo tâm vẫn rỗng rang hồn nhiên, không có một niệm lự lãng xăng. Như vậy suốt đời Ngài chỉ tu chừng ấy. Tôi nhắc thêm: Một hôm Vương Thường Thị tức như quận trưởng ở địa phương Ngài, cũng là một Phật tử thâm nhuần giáo lý của Ngài, đến thăm Thiền viện. Thấy Tăng chúng đông quá, Vương Thường Thị mới hỏi: “Bạch Hòa thượng, Tăng chúng đông như vậy có tọa thiền không?”

Ngài đáp: Không.

Hỏi: Có xem kinh không?

Đáp: Không.

Wương Thường Thị hỏi: Không xem kinh, không tọa thiền, vậy làm gì?

Ngài đáp: Làm Phật, làm Tổ!

Như thế quý vị mới thấy chủ yếu của Ngài là “tùy duyên tiêu cự nghiệp, hồn nhiên mặc áo xiêm” tức là sống tùy duyên và hồn nhiên. Hai điểm đó là then chốt. Tại sao tùy duyên? Tại sao hồn nhiên? Giáo lý đại thừa luôn nhắc nhở chúng ta “tùy duyên mà bất biến”. Lý tùy duyên bất biến nằm trong hai câu của Tổ Lâm Tế. “Tùy duyên” thì Ngài nói thêm “tùy duyên tiêu cự nghiệp”. “Bất biến” thì Ngài nói là “nhậm vận trước y xiêm”. Nay tôi nói trước về lý tùy duyên. Đó là một thuật sống và cũng là lẽ thật của con người và vũ trụ. Trong cuộc sống tất cả chúng ta nhìn đời, nhìn sự vật với đôi mắt tùy duyên hay chấp nề? Tỉ dụ có một tách nước lã để trên bàn, tôi đặt câu hỏi tách nước này sẽ thế nào thì quý vị đáp làm sao? Nếu có người nói tách nước này sẽ thành hơi hay có người nói tách nước này sẽ thành thuốc v.v... thì những câu nói đó đúng chưa? Vậy câu nói khôn ngoan nhất phải như thế nào? - Tách nước này tùy duyên. Tùy duyên là nếu tách nước này để trong thau, nồi nấu thì nó bốc thành hơi, nếu để trong tủ lạnh thì nó thành khối, nếu vắt một miếng chanh, để chút đường vào thì nó thành nước chanh, hoặc hòa tan vào đó một ít thuốc thì nó thành thuốc v.v... Như vậy cùng một tách nước tùy duyên sử dụng, không cố định. Nếu chúng ta nói trước nó thành cái gì cũng đều sai cả, phải không? “Tùy duyên” là một lẽ thật, còn nói cố định là cái gì, đều sai. Cuộc sống của chúng ta liên hệ đến lẽ “tùy duyên” đó phải không? Vì tùy duyên nên tất cả sự vật chuyển biến theo duyên, nghĩa là duyên tụ tán hoặc nóng lạnh v.v... sự vật cũng chuyển biến theo duyên chứ không dừng trụ một

chỗ nào. Từ cỏ chí kim không một sự vật nào an ở mãi một chỗ mà luôn luôn chuyển theo duyên, vì chuyển theo duyên nên sự vật là một dòng linh động chuyển biến, thế mà chúng ta nhìn sự vật bằng đôi mắt chấp nề thì đúng hay sai? Thế nên muốn nhìn đúng lẽ thật thì phải thấy tất cả sự vật là một dòng biến chuyển tùy duyên; trong dòng biến chuyển tùy duyên đó, chúng ta phải sống cách nào cho phù hợp, đó là điều cần phải biết. Đã nói tùy duyên thì sự vật là tùy duyên, tất cả pháp là tùy duyên, đó là một lẽ thật; nếu nhìn với con mắt khoa học thì thấy lý tùy duyên hợp với khoa học, vì sự vật là một dòng biến chuyển đổi thay. Tuy nhiên với nhà Phật trong tùy duyên có bất biến, chính bất biến mới quan trọng. Tôi dùng ví dụ nước để quý vị thấy đâu là tùy duyên, đâu là bất biến. Như từ nước lã có thể biến thành hơi, thành khối v.v..., đó là lý tùy duyên. Nhưng dù biến thành hơi, thành khối, thành chi đi nữa, nước cũng vẫn là nước. Nước đá cũng ướt, hơi nước cũng ướt, nước gì cũng ướt ... thành ra hình dáng đổi thay nhưng tánh ướt không đổi, đó là “bất biến”. Tánh ướt không đổi nhưng trên hình tướng, tùy theo cách sử dụng mà hình tướng nước có đổi thay, đó là tùy duyên. Tùy duyên mà bất biến. Tất cả sự vật đều luôn luôn về hình tướng là tùy duyên, về bản tánh là bất biến. Hiểu như thế chúng ta mới thấy lý tùy duyên của đạo Phật, nghĩa là không phải tùy duyên rồi như ngọn cỏ, gió thổi phía nào ngã phía ấy, không có chủ đích, hay như những cánh bèo trôi sông, gió thổi tấp bên này, tấp bên kia... Tùy duyên của đạo Phật khác hơn, vì có cái bất biến ở trong. Tùy duyên giống như cây tre, gió thổi nó ngã nghiêng, gió dừng nó đứng lại như cũ, chớ không ngã nghiêng mãi. Cũng như thế, người biết tu trong lý tùy duyên phải ứng dụng cả bất biến, chớ chỉ nói tùy duyên là thiếu sót. Phần bất biến tôi sẽ giải thích sau, nay nói “tùy duyên” để quý vị thấy trong cuộc sống nếu ứng dụng lý tùy duyên thì chúng ta có gì định trước! Chúng ta có nói sang năm tôi sẽ thế này, tôi sẽ thế kia v.v... không? Nếu định trước thì không tùy duyên rồi, tùy duyên thì không định trước. Như thế cuộc sống của chúng ta ra sao? Chúng ta không cố chấp cuộc sống của chúng ta phải thế này, phải thế kia, tuy nhiên bước tiến của chúng ta phải có một lối, chớ không phải không ngờ. Đứng về mặt tùy duyên chúng ta nhìn sự vật, nhìn cuộc sống tùy duyên linh động, nay thế này, mai thế kia, theo duyên để thấy sự vật không bị chấp chặt vào một nơi, một việc. Quý vị thấy chúng ta có nhiều bệnh, bệnh chấp theo phong tục tập quán, bệnh chấp những ý kiến riêng tư, bệnh chấp của mình, của người v.v... đủ thứ chấp phải không? Vì bệnh chấp mà chúng ta khổ mãi. Về tập quán, ông bà chúng ta làm thế nào, chúng ta quen sống như thế ấy, nay ai làm khác đi, chúng ta không chấp nhận, nhưng sự vật luôn chuyển biến, mỗi thời mỗi khác, do đó chúng ta khổ. Tôi dẫn vài việc cho quý vị thấy. Ví dụ như sự trang sức, quý vị nhìn xem người thế gian giữ mãi một kiểu hay luôn luôn

đổi kiểu? Năm trước kiểu này, năm sau đổi kiểu khác, luôn luôn thay đổi, người thợ phải học những kiểu mới lạ, mới theo kịp thời đại. Chữ thời trang là chỉ cho mỗi thời có mỗi trang sức khác nhau. Trang sức thời ông bà chúng ta khác, trang sức thời cha mẹ chúng ta khác, trang sức của chúng ta hiện nay cũng khác, đến trang sức của con cháu chúng ta sau này lại sẽ khác nữa, phải không? Nếu chúng ta giữ theo nếp cũ, ông bà chúng ta làm thế nào, chúng ta làm thế ấy thì cuộc sống sẽ ra sao? Chúng ta làm thế nào thì bất con cháu làm thế ấy, cuộc sống của chúng nó sẽ ra sao? Nếu chúng ta sống như ông bà của chúng ta, thì người đồng thời chúng ta sẽ cho chúng ta là lạc hậu. Nếu chúng ta lại bắt con cháu mình sống như mình thì chúng nó sẽ bị bạn bè chê lạc hậu! Như vậy chúng ta phải nhìn theo đúng thời trang, tức là chúng ta tùy duyên. Thời chúng ta như thế nào, chúng ta phải sống như thế ấy, thời con cháu chúng ta đổi khác thì nó phải sống khác, tại sao mình bắt nó sống như mình? Nếu ông bà chúng ta bắt chúng ta sống như ông bà, chúng ta chấp nhận không? Vậy tại sao chúng ta lại bắt con cháu mình sống như mình? Như vậy quý vị thấy lý tùy duyên là để cho chúng ta cởi mở những cố chấp về phong tục, về tập quán, về những tư kiến v.v... Không còn những cố chấp đó nữa, chúng ta còn khổ hay không? Sở dĩ chúng ta buồn con không giống mình, vì mình làm thế này mà nó làm thế khác, đến con mình sẽ buồn, vì con nó không giống nó. Cái buồn của chúng ta là tại chúng ta cố chấp, muốn những gì mình đang làm người khác cũng làm theo mình, khi người ta không giống mình thì buồn giận.

Tóm lại sự đau khổ do cố chấp mà ra. Nếu cố chấp là không hiểu lý tùy duyên, nếu biết tùy duyên thì không cố chấp, không cố chấp thì còn gì phải khổ? Như thế lý tùy duyên giúp chúng ta có một cuộc sống vui tươi, thích ứng với mọi hoàn cảnh. Trái lại nếu chúng ta cố chấp, điều gì cũng giữ nguyên tình trạng cũ là chúng ta đau khổ mãi không bao giờ dứt. Nếu không hết khổ, chúng ta tu không tiến gì cả; tu trong phiền não, buồn giận làm sao tiến? Lý tùy duyên là tinh thần Bất-nhã cho chúng ta thấy rằng sự vật luôn luôn là một dòng chuyển biến, đừng bám chặt vào một cái gì, bám chặt là khổ đau vì đó là trái sự thật. Thí dụ như chúng ta ngồi trên chiếc xe đang chạy, xe chạy ngang cây số bảy mươi, chúng ta nói đây là cây số bảy mươi, khi ấy người khác nhìn theo tay mình thì thấy xe đã qua khỏi mấy trăm thước rồi. Nếu chúng ta cho mình chỉ đúng cây số bảy mươi là sai, vì xe đang chạy nên chúng ta không thể chỉ đúng chỗ. Nó không dừng thì chúng ta phải nhìn theo sự không dừng. Thế nên cuộc sống tùy duyên là cuộc sống nhìn đến trước, chớ không nhìn lại phía sau. Nhìn đến trước để hoàn cảnh thế nào chúng ta tùy theo đó mà sống, còn nhìn lui lại chúng ta sẽ thờ dài hối tiếc vì thấy cái này mất, cái kia mất... Như xe đang chạy ngang thành phố, người người xe

đông đảo vui vẻ, xe chạy đến ngọn đồi, ngọn đồi cao đẹp, xe xuống dốc v.v... lúc nào chúng ta cũng có những niềm vui mới, đó là nguồn vui của mình phải không? Nhìn lui lại là những việc buồn, ví dụ như nhìn trở lại ngày xưa, ông nội, bà nội mình đã mất, rồi nhớ buồn. Ba má mình cũng đã mất rồi buồn, anh em mình cũng rất buồn... nhìn lui là buồn, là khổ. Như vậy lý tùy duyên đem lại một nguồn vui và một cuộc sống linh động, vì chúng ta phải chuẩn bị cho việc sắp tới luôn luôn, chúng ta không có gì phải luyến tiếc. Biết sự vật là như vậy, nó đâu có dừng một chỗ mà luyến tiếc. Hiểu được điều đó thì cuộc sống của chúng ta là linh động, là vui tươi trong bất cứ hoàn cảnh nào, vẻ đẹp của thành phố khác vẻ đẹp của đồng quê, xe ra khỏi thành phố đến đồng quê, chúng ta ngắm đồng quê, đến đồi núi, lúc nào chúng ta cũng thấy đẹp cả. Như vậy cuộc sống của chúng ta là linh động, là vui tươi chớ không có sầu não, bi quan. Trái lại người nhìn lui là người bi quan, sầu não. Ở một chỗ, nhìn một cảnh mãi cũng chán tức nhiên buồn, vì thế phải có sự đổi thay. Mỗi lần đổi không khí là mỗi lần vui, dù chỗ mới không được vui đi nữa, phải không? Quý vị thấy người ở thành phố thích ra đồng quê chơi, vậy là ở thành phố chán nên thích trở về đồng quê; người ở đồng quê lại thích trở về thành phố. Thế nên đổi thay là một nguồn vui chớ không phải buồn. Giả sử không công việc đi nữa, lâu lâu quý vị cũng xách túi đi nơi này, nơi kia, tôi cứ rầy mãi, tôi nói đi mất thì giờ tu học, nhưng quý vị đâu có bằng lòng ở một chỗ.

Tôi nhắc lại, chúng ta phải cởi mở hết những cố chấp, những ràng buộc với những gì cổ hủ, vì những cái cũ là lỗi thời. Những gì mới đều tươi đẹp dù chúng không giống những cái tươi đẹp xưa, nhưng mới cũng là tươi hơn cũ. Hiểu được lẽ đó rồi, chúng ta chuẩn bị những niềm vui mới. Chúng ta cứ nhớ rõ cuộc sống là tùy duyên, đã là tùy duyên thì cái gì đến đều là mới, là đẹp, là tươi. Đó là chuẩn bị nhìn những cái mới với niềm vui tươi, chớ không có gì là buồn khổ. Đừng nhìn lại quá khứ, vì chúng ta luôn luôn đổi mới từ con người trẻ đến người già, luôn luôn đổi mới, ngày hôm qua đến ngày hôm nay cũng mới, chúng ta giữ cái cũ làm sao được. Tất cả đều mới thì cuộc sống phải mới. Vậy tất cả chúng ta phải hiểu được lý tùy duyên để cuộc sống của chúng ta lúc nào cũng vui tươi. Thế nên đạo lý đem lại nguồn vui là ở điểm đó.

Tuy nhiên có người nói rằng: nếu tùy duyên như thế mãi thì mắt mình làm sao, nên trong đoạn này tôi nói đến "bất biến". Như tôi vừa nói: tuy nước đổi ra thiên hình vạn trạng, nhưng tánh ướt của nước không mất; cũng thế chúng ta tùy duyên khi ở trên núi, khi xuống đồng bằng, khi vào thành phố v.v..., cảnh đổi thay nhưng việc tu hành thì ở núi cũng tu, xuống đồng bằng cũng tu, vào thành thị cũng tu... lúc nào cũng vẫn tu. Như vậy tu là bất biến, nhưng chỗ ở là tùy duyên. Đó là tùy duyên

nhưng bất biến. Vậy dù ở cảnh nào cũng an vui để tu hành. Biết lý tùy duyên quý vị mới an vui, có an vui thì việc tu mới tiến. Trái lại quý vị không biết lý tùy duyên, khi ở nơi này thì nhớ chỗ kia, đến chỗ kia lại mong nơi khác, làm sao an vui? Không an vui thì phiền não, phiền não thì tu sao được? Thế nên phải hiểu được lý tùy duyên, tùy duyên nhưng bất biến, nghĩa là trường hợp nào, hoàn cảnh nào cũng là trường hợp, hoàn cảnh để tu, chứ không vì lẽ ở nơi này mới tu được, ở nơi khác không tu được, đó là sai, là không hiểu nghĩa bất biến. Tùy duyên nhưng bất biến thì chúng ta thấy cuộc sống hiện tại lợi ích vô cùng. Vì tùy duyên nên chúng ta linh động chúng ta không chết khô, không cần cố. Khô khan, cần cố là bám vào một cái sắp chết. Nếu quý vị biết lý tùy duyên thì vui mãi, dù thế nào cũng vui cười, có vui tươi thì tu mới được. Như vậy quý vị thấy chính lý tùy duyên mới giữ được sự bất biến, nếu không biết tùy duyên thì không tiến, không tiến thì tu đâu có được. Thế nên người học đạo biết tu lúc nào cũng thấy rõ lý tùy duyên, nhưng bất biến để sử dụng trong cuộc sống của mình. Biết lý tùy duyên là tinh thần Bát-nhã còn giữ được bất biến là đạo lý mình sống hằng ngày. Như trong đoạn trước tôi nói: “không tâm đồng Tổ Phật” thì hoàn cảnh nào mình cũng vẫn “hồn nhiên mặc áo xiêm”, có gì là khổ phải không? “Hồn nhiên mặc áo xiêm” là chỉ cho không tâm; còn tùy duyên là biết linh động, trong hoàn cảnh nào cũng an ổn, cũng đặt mình trong thế an vui tự tại. Thí dụ nếu bữa cơm nào cũng mâm cao cỗ đầy toàn là xào chiên, quý vị có ngán không? Thịnh thoàng đổi một bữa rau luộc, muối tiêu, muối ớt quý vị có thấy ngon miệng không? Như vậy sự đổi thay làm cho mình cho mùi vị mới, ngon, phải không? Vậy lý tùy duyên có một nguồn vui làm cho chúng ta thấy thích thú, chứ ở một vị trí mãi thì không có gì vui. Quý vị nhớ thuở xưa cuộc sống của đức Phật là một dòng nước trôi, nay khát thực xóm này, mai dời đến làng kia, chứ đâu có ở một chỗ, như một dòng suối chảy nhưng đi nơi nào Phật cũng vẫn là Phật, chứ không phải đi nơi này Ngài là Phật, nơi kia Ngài không phải là Phật. Khi đến cung vua thọ trai, khi đi trong xóm làng khát thực, khi được các trưởng giả dâng cúng, khi lại ăn lúa mạch v.v... nhưng Ngài vẫn không đổi thay, Phật vẫn là Phật. Phật như vậy thì chúng ta hiện nay cũng như vậy, có gì mà buồn. Chúng ta cũng là một dòng sông trôi chảy, chúng ta không bằng được Phật nhưng cũng phải tương tự một chút. Cuộc sống của chúng ta là một dòng linh động để mình thấy lòng vui tươi, có như thế việc tu mới tiến. Cảnh nào cũng là cảnh vui, nghĩa là trong cảnh sung túc thì vui với cảnh sung túc, trong cảnh chật vật thì vui với cảnh chật vật, hôm nay mâm cao cỗ đầy thì vui với mâm cao cỗ đầy, ngày mai muối tiêu muối ớt thì vui với muối tiêu muối ớt, cảnh nào cũng vui, không thấy có gì là đau khổ, như thế chúng ta mới tiến được, tu được. Trái lại, nếu không biết tùy duyên, ngồi ăn muối tiêu, muối ớt lại nhớ mâm cao cỗ đầy nên nuốt không trôi, khi ăn

mâm cao cỗ đầy lại nhớ những ngày ăn muối tiêu, muối ớt rồi cảm thấy buồn tủi cho những ngày đã qua nên ăn cũng không ngon. Tôi nói rằng: Chúng ta phải nói theo thế gian là “hưởng cho hết những ngày trời”. Những ngày trời là những ngày gì? Là ngày nào đến với chúng ta, chúng ta hưởng hết ngày ấy không có phí mất, phút giây nào cũng là phút giây an vui của chúng ta. Chuyện sang năm chưa biết ra sao mà nay cứ ngồi lo chuyện sang năm; chuyện năm qua trôi đầu mất, nay ngồi nhớ lại mặt ủ mày chau. Việc đã qua để nó qua, việc sắp đến tự nó đến, hiện tại cứ vui với hiện tại, như thế cuộc sống của chúng ta không phí mất thì giờ vô ích. Quý vị nhớ như vậy thì cuộc sống của chúng ta là một cuộc sống an vui tự tại; tuy chưa làm Phật nhưng cũng được an nhàn, được bớt khổ rồi. Còn những người cứ mơ ước vị lại, hối tiếc quá khứ thì họ đau khổ mãi, không bao giờ an ổn được. Chúng ta phải hiểu rõ như vậy, tất cả là tùy duyên, duyên đến thì chúng ta chấp nhận để tùy đó mà tiến tu. Thế nên Tổ Lâm Tế dạy: “Tùy duyên tiêu cự nghiệp.” Đó quý vị tiêu bằng cách nào? Nếu không biết tùy duyên thì oán hờn, buồn trách nên tạo thêm nghiệp mới. Lại nữa, người không biết tùy duyên gặp cảnh vui thì cho ta là người hơn thiên hạ, sanh kiêu căng, do đó những cái thói cũ thuở xưa sống dậy, vì thế nghiệp cũ chưa dứt lại tạo thêm nghiệp mới. Trái lại biết tùy duyên thì cảnh đến an nhiên với cảnh đến, cảnh đi cũng an nhiên với cảnh đi, duyên đến vui hay buồn cũng vẫn an ổn, không thấy vui mà tự hào, không thấy buồn mà sầu thảm, không tự hào tức không có bản ngã, không sầu thảm tức không oán hờn, tức nhiên lòng an nhiên, do đó bao nhiêu nghiệp cũ lần lần tiêu sạch. Ví như người bệnh hoặc bệnh bao tử, hoặc bệnh tim, bệnh phổi v.v... nếu có bệnh cũ rồi nay giữ mình không để cho bị cảm, tức là thời tiết xấu đến, khéo linh động không cho xâm nhập vào mình thì bệnh cũ lần lần hết, phải không? Trái lại nếu bị cảm, người bệnh phổi thì ho, người đau tim thì mệt, người đau bao tử thì đau bụng. Đó là gốc tại tiết xấu hiện nay làm cho bệnh cũ phát lại, nếu cũng thời tiết đó mà chúng ta khéo vượt qua được thì bệnh cũ cũng lành. Vì thế biết được lẽ tùy duyên thì nghiệp cũ lần lần sạch, còn không biết được lẽ tùy duyên thì nghiệp cũ cũng khó tiêu mòn. Chúng ta tu là phải làm thế nào nghiệp mới không tạo, nghiệp cũ dứt sạch, mới thoát ly sanh tử được. Đây là nghĩa “tùy duyên tiêu cự nghiệp”.

“Nhậm vận trước y xiêm” là ở trong cảnh nào tâm chúng ta cũng rỗng rang tự tại, không phiền muộn, không có những niệm lăng xăng suy tưởng, như ngài Thiện Chiếu nói: “tâm không đồng Tổ Phật”. Tâm rỗng rang tự tại là chúng ta sống một cách hồn nhiên, sống hồn nhiên nên chúng ta đồng Phật, Tổ; đồng với Phật, Tổ là thoát ly sanh tử, đó là mục đích của người tu. Như vậy quý vị mới thấy cuộc sống chúng ta hiện nay đang và sẽ sống là một cuộc sống linh động; đừng cố chấp, đừng

bám chặt vào bất cứ một điều gì thì tự nhiên chúng ta an lành, tâm chúng ta lần lần thanh thoi, sự tu hành được tiến, do đó mới thoát được những phiền não đang quấy nhiễu chúng ta. Chúng ta tu là cốt thoát ly sanh tử, nếu còn phiền não thì không thể nào ra khỏi sanh tử. Muốn dứt phiền não thì phải có trí tuệ sáng suốt như tôi vừa nói, có như thế trên đường tu chúng ta mới vui, vui đó là cái vui chân thật giải thoát sanh tử.

Tóm lại tất cả quý vị, trong khi năm cũ sắp hết, ôn lại xem có điều gì dở thì ráng đập cho nát, chuẩn bị qua năm mới chúng ta sẽ sống “tùy duyên tiêu cực nghiệp”. Nhớ “tùy duyên tiêu cực nghiệp”, đừng để nghiệp cũ dấy lên lôi chúng ta trở lại những điều hư dở của năm cũ nữa. Quý vị phải tập sống hồn nhiên để “tâm không đồng Phật Tổ”, nghĩa là làm thế nào càng ngày tâm chúng ta càng rộng nhẹ, đến khi rộng trọn không còn chi cả để đồng với Phật Tổ, như vậy mới khởi uổng một đời tu. Nếu để chứa âm áp, nặng trịch trịch trong tâm thì rất nguy, dễ bị rơi chìm tận đáy biển. Thế nên chúng ta phải cố gột rửa cho sạch những cố chấp, những phiền não cho tâm hồn thanh thoi nhàn hạ. Muốn được như thế thì phải biết tùy duyên, nhưng tùy duyên mà bất biến, đừng nói ở cảnh cũ tôi tu hay quá, nay đến cảnh này tôi tu không được, thôi không tu nữa. Đó là tùy duyên rồi tan biến, mất mình. Vì thế nên nhớ tùy duyên mà bất biến mới thật là người hiểu đạo, còn tùy duyên mà tan biến thì đó là người không tiến tu được và phải bị trầm luân.

Tôi nhắc lại: Hôm nay là buổi Tất niên tức là từ biệt năm cũ, chúng ta phải nhìn như thế nào? Nhìn lại những điều dở, chúng ta phải đập tan hết để chuẩn bị cho năm mới không còn dở nữa. Sang năm mới quý vị tập sống tùy duyên phải không? Tùy duyên mà bất biến, đó là điều tôi mong tất cả quý vị ứng dụng ngay từ năm mới này.

